

THẾ GIỚI NGẠ QUÝ (PETTIVISAYABHŪMI)

- *Sukhasamussayato pākaṭṭham entīti petā*

- *Petānaṃ samūho = petti*

- *Pettiyā visayo pettavisayo*

Ngạ quỷ là một loài hữu tình có đời sống kém may mắn, đối với chúng hầu như không có tí gì để gọi là hạnh phúc. Tiếng *Peta* (tạm dịch là ngạ quỷ) nếu đem phân tích theo ngữ pháp *pāli* thì như sau:

PA + I + TA (ở đây PA là tiếp đầu ngữ, I là ngữ căn, TA là tiếp vị ngữ) thường thì các ngạ quỷ. Sống thành từng quần đoàn tại khắp núi non, khe vực, biển cả hay rừng sâu. Cho nên khi gọi tên chúng người ta gọi chung. Cho cả quần đoàn bằng danh từ *Petti* như câu giải tự thứ hai trên đây đã nói, còn chỗ ở của các ngạ quỷ thì Ngài *Anuruddha*. Gọi là *Pettivisaya* (Ngạ quỷ lãnh địa).

Nói cho dễ hiểu, ngạ quỷ là những kẻ khuất mặt sống vất vưởng mà phần đông chúng ta gọi là ma đói cô hồn. Trong sanh chúng ngạ quỷ cũng có những giống hạ đẳng, cũng có những giống cao cấp. Chúng có thể biến hoá ra muôn hình vạn trạng như hiện hình thành người, thành thú hay hoá ra. Kỳ hình dị tướng cũng được. Nhưng bên cạnh đó, có những ngạ quỷ tương đối, kém uy lực hơn không thể tự tiện biến hoá như vậy được, có chăng thì cũng chỉ

có thể hiện nguyên hình cho người khác thấy rồi đổi thành màu vàng, xanh, trắng hay đen thế thôi.

Nói về hình phạt mà mỗi Ngạ Quỷ, phải chịu đựng, thì có con phải đói khát từ năm này sang tháng khác, có con thì phải ăn đồ dơ như đờm, dãi, phân, rác rến.

Riêng về các ngạ quỷ sống trên núi non (như ở núi *Gijjhakūṭa* chẳng hạn) thì chẳng những chịu đói khát mà còn phải bị nhiều đau đớn mãnh liệt khác tương đương với chúng sanh dưới địa ngục.

Trong hai bộ *Lokapaññattipakarāṇa* và *Chagatidīpanī* ghi rằng có mười hai giống ngạ quỷ.

1. *Vantāsapeta*: ngạ quỷ chuyên ăn đồ dơ như đờm dãi, nước miếng.
2. *Kuṇapāsapeta*: ngạ quỷ chuyên ăn xác chết
3. *Gūthakhādakapeta*: ngạ quỷ chỉ ăn phân
4. *Aggijālamukhapeta*: ngạ quỷ bị lửa đốt quanh miệng liên tục
5. *Sūcimukhapeta*: ngạ quỷ có miệng chu nhọn ra như mũi kim
6. *Taṇhaṭṭitapeta*: ngạ quỷ suốt đêm ngày bị mỗi thềm khát moi mòn hành hạ tức là luôn nghĩ tới miếng ăn, thức uống.
7. *Sunijjhāmakapeta*: ngạ quỷ đen thui như cục than
8. *Satthaṅgapeta*: ngạ quỷ có móng tay móng chân dài và bén nhọn như vũ khí
9. *Pabbataṅgapeta*: ngạ quỷ có thân thể cao lớn như một hòn núi

10. *Ajagaraṅpeta*: ngạ quỷ có thân thể dài ngoằn như con rắn

11. *Vemānikapeta*: ngạ quỷ này ngày khổ đêm sướng hay đêm khổ ngày sướng (khổ là bị đói khát, bị lửa đốt- sướng là sống như chư thiên, có cung điện và tiên nữ hầu hạ hẳn hoi)

12. *Mahiddhikapeta*: ngạ quỷ có nhiều thần thông.

CHÚ THÍCH VỀ TỪNG GIỐNG THEO CÁCH GIẢI TỰ

1. *Vantaṃ asati bhakkaṭṭi vantaṃ!*
2. *Kuṇapaṃ asati bhakkhaṭṭi kuṇapāso!*
3. *Gūthaṃ khādaṭṭi gūthakhādako!*
4. *Aggiḷālā mukhato etassāti aggiḷalamukho!*
5. *Sīcupamānaṃ mukhaṃ etassāti sucimukho!*
6. *Taṇhāya attito pīḷitoti taṇhaṭṭito!*
7. *Saṭṭhi nissena jhāmo sunijjhāmo- sunijjhāmo viya = sunijjhāmakō!*
8. *Satthasadisamaṃ aṅgaṃ etassāti satthaṅgo!*
9. *Pabbatappamāṇo aṅgo etassāti pabbataṅgo!*
10. *Ajegasadeso aṅgo etassāti ajagaraṅgo!*
11. *Vimāne nibbattoti vemāniko!*
12. *Mahatiyā eddhiyā samannāgatoti mahiddhiko!*

Trên núi Tuyết sơn có một khu rừng mang tên *Vij-jhaṭavī*. Đây là thành phố của 12 loại ngạ quỷ vừa kể. Loài ngạ quỷ *Mahiddha* được xem là chúa tể của các ngạ quỷ. Điều này trong *Lokapaññattipakaraṇa* có nói đến: *Yattha petanagare petamahiddhiko sabbapetaṇaṃ issoriyādhipaccaṃ karoti!*

Theo *ṭikā* và *atthakathā* của *Petavatthu* thì tất cả các ngạ quỷ được gom chung vào 4 loài sau đây:

1. *Paradattupajjikapet*: giống ngạ quỷ sống bằng thực phẩm của người khác

2. *Khuppipāsikapeta*: giống ngạ quỷ luôn luôn đói khát
3. *Nijjhāmatanaṅhikapeta*: giống ngạ quỷ thường xuyên bị lừa dối
4. *Kālakañcikapeta*: một loài A-Tu-La khô như ngạ quỷ.

Giống ngạ quỷ *kālakañcika* này có chiều cao 3 *gāvata* (3/4 do tuần) nhưng rất yếu ớt, gầy ốm màu da như là khô, con mắt lồi hẳn ra ngoài, như mắt cua, miệng thì nhỏ xíu như lỗ tròn kim nằm giữa đầu, trong *Pātheyyavag-gatthakathā* đã ghi như vậy.

Sau đây là giải tự về bốn loài ngạ quỷ vừa kể

- *Parehi dattaṃ upanissāya jīvāṭṭi paradattupajjī viko!*
- *Khudā ca pipāsā ca = khuppipāsā*
- *Khuppipāsāhi pīḷito = khuppipāsiko*
- *Nijjhāmena taṇhā etassāti nijjhānanaṅhito*

Trong *kālakañcika* là tên một loài A-Tu-La nên ở đây không có lời giải tự riêng.

Trong *Pātheyyavag-gatthakathā* chi ghi rằng: *kāla-kañcikaṭṭi tesamaṃ asurānaṃ nāmaṃ!*

Theo *Apādana- atthakathā suttanipāṭatthaka-thā* và *Buddhavaṃsa- atthakathā* thì kể từ khi đã được một Đức Phật thọ ký, vị Bồ Tát không bao giờ sanh vào ba loài ngạ quỷ *kuppipāsikapeta*, *Nijjhāmatanaṅhikapeta* và *kālakañcikapeta*. Đồng thời từ khi được thọ ký xong, vị Bồ Tát không bao giờ sanh vào các dân tộc mọi rợ bán khai, không bao giờ sanh làm ác ma thiên tử, hay phạm thiên vô tướng, phạm thiên tịnh cư, phạm thiên cõi vô sắc, nữ nhân; không bao giờ sanh sang vũ trụ (*Cakkavāda*)

khác; không bao giờ sanh làm người câm, mù, điếc, bẩm sinh; không bao giờ bị thay đổi giới tính không bao giờ tạo ngũ nghịch đại tội, không bao giờ sanh vào địa ngục không gian (*Lokantarikaniraya*) hay địa ngục A-tỳ, không bao giờ sanh làm loài động vật nào nhỏ hơn chim sẻ hoặc hơn con voi; không bao giờ chứng ngộ thánh quả (thỉnh văn hay độc giác) và cũng không bao giờ sinh vào dòng nô lệ.

Ngoài ra những loại ngạ quỷ được kể, còn có rất nhiều loài ngạ quỷ khác mà ở đây không thể kể hết được như loài ngạ quỷ *Sūcilomap* (có lông như kim) *kharalomap* (có lông lá thô cứng) hay *Dīghanakhapeta* (có móng tay móng chân thật dài).....

Trong tạng luật và *Samyuttanikāya* (*lakkhaṇasamyutta*) có kể tới 21 loại ngạ quỷ như sau:

1. *Aṭṭhisankhalikapeta*: loài ngạ quỷ có hình dáng như bộ xương.
2. *Mamsapesipeta*: loài ngạ quỷ có hình dáng như một khối thịt không có xương
3. *Mamsapiṇḍapeta*: loài ngạ quỷ có hình dáng như một cục thịt
4. *Niccavipparisapeta*: loài ngạ quỷ hoàn toàn không có lớp da bao phủ ngoài
5. *Asilomapeta*: loài ngạ quỷ có lông bén nhọn như những lưỡi kiếm
6. *Sattilomapeta*: loài ngạ quỷ có lông là lưỡi câu
7. *Usulomapeta*: loài ngạ quỷ có lông dài và nhọn như mũi tên

8. *Sūcilomapeta*; 9- *Dutiyasūcilomapeta*: cả hai đều là những loài ngạ quỷ có lông nhọn như kim (những điểm khác nhau giữa hai loài thì không thấy nói tới)

10. *Kumbhaṇḍapeta*: loài ngạ quỷ có hõn ngoại thật lớn.

11. *Gūthapanimuggapeta*: loài ngạ quỷ lặn hụp trong hầm phân

12. *Gūthakhāḍakapeta*: loài ngạ quỷ ăn phân

13. *Nicchavitakapeta*: loài nữ ngạ quỷ không có da

14. *Duggandhapeta*: loài ngạ quỷ có mùi hôi thối

15. *Ogilinīpeta* loài ngạ quỷ có thân hình là than hừng

16. *Sīsapeta*: loài ngạ quỷ không có đầu

17. *Bhikkhupeta*: loài ngạ quỷ có tạng tướng như một vị tỳ kheo

18. *Bhikkhunīpeta*: loài ngạ quỷ có tạng tướng như một tỳ kheo ni

19. *Sikkhamānapeta*: loài ngạ quỷ mang thân tướng một học nữ

20. *Sāmaṇerapeta*: loài ngạ quỷ mang thân tướng một sa di

21. *Sāmaṇarīpeta*: loài ngạ quỷ mang thân tướng một sa di ni.

MỘT ÍT GIAI THOẠI VỀ CÁC NGẠ QUÝ

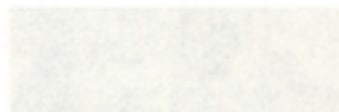
Thườ bậc Đạo sư còn tại thế, lần nọ trên bờ sông *Gaṅgā* có một con ngạ quý thuộc loài *Kālakāñcika* đứng nhìn xuống dòng nước như thèm (khát) thường mà không sao uống được, cho dù sông *Gaṅgā* này rộng một do tuần, sâu một do tuần và đang lúc nước đầy. Rồi có 30 vị Tỳ Kheo đi khát thực ngang qua đó nhìn thấy con ngạ quý đó đang đứng đưa mắt xuống dòng nước thì bèn hỏi nó xem nó đang tìm cái gì ở dưới, nó buồn bã thưa rằng mình đang khát nước. Các vị Tỳ Kheo lấy làm lạ hỏi thêm.

- Nước sông đầy tràn như vậy mà ngươi không thấy à?

- Thưa, con chỉ nghe tiếng nước chảy mà chẳng thấy nước đâu cả. Từ khuya đến giờ con cứ đứng đây để nghe nước trôi trôi.

Động lòng trắc ẩn, 30 vị Tỳ kheo bảo con ngạ quý nằm xuống đó rồi cùng nhau lấy bát múc nước đổ vào miệng cho nó uống, nhưng đáng thương thay số nước lọt vào miệng nó chỉ có chút ít bởi vì miệng nó nhỏ như lỗ kim trong khi thân thể của loài ngạ quý cao đến 3 *gāvuta* (3/4 do tuần) lượng nước ít ỏi đó có thấm vào đâu so với thân hình đồ sộ như vậy, thế là con ngạ quý vẫn tiếp tục bị nổi khát nước hành hạ mỗi morn.

- Câu chuyện trên được ghi lại trong bộ chú giải *Samohavinodanī*.



CHUYỆN NGẠ QUÝ ĐẦU HEO

Lần nọ trưởng lão *Nārada*, trông thấy một con ngạ quý mình người đầu heo, màu da trên thân thể nó lại chói rực như vàng ròng. Gặp ngài, con ngạ quý đã kể lại tiền nghiệp của mình như sau:

Vào thời kỳ giáo pháp của Đức Phật *Kassapa*, nó là một vị Tỳ kheo ăn nói cầu thả không cần trọng nên sau khi chết đã bị sanh địa ngục một thời gian rồi trở lên làm ngạ quý cho đến nay, nhờ kiếp xưa có tu tập những học giới liên hệ thân nghiệp nên bây giờ mới có màu da xinh đẹp như thế (trích *Petavatthu*)



CHUYỆN NGẠ QUÝ VEMĀNIKA

Lúc Đức Phật còn tại tiền, ở *Sāvathī* và *Pātaliputta* có hai nhóm lái buôn đường dài thường xuyên vượt biển sang *Suvaṇṇabhūmi* (vùng đất phía nam Miến Điện bây giờ) để buôn bán. Lần nọ, trong một chuyến đi như thế, tàu của bọn họ đi được giữa đường thì có một người trong nhóm bị bệnh nặng rồi chết luôn trên tàu. Trước giờ lâm chung, do quá nhớ thương đến cô vợ ở nhà nên người lái buôn bất hạnh đó đã tái sanh làm một ngạ quý thuộc loài *Vemānika* sống ngay tại vùng biển đó. Sờ dĩ ông ta không sanh vào các loài ngạ quý khác là vì bình sinh ông cũng biết tạo trữ ít nhiều công đức, với số công đức ông có thể sanh lên thiên giới nếu tâm không bị dính mắc vào người vợ. Điều này đã được ghi lại trong *Petavatthu*:

So katakusalo devalokaṃ anuppajjitvā itthiyā paṭi-bandhacittatāya pana samuddamajjhe vimānapeto hutvā nibbatti!

CHUYỆN VỀ MỘT NỮ NGẠ QUỶ

Tại thành *Kosambī* có một người tên *Uttara*, chàng rất thương kính Trưởng lão *Mahākaccāyana* nên đã làm tịnh thất dâng đến Ngài và cúng dường vật thực mỗi bữa. Mẹ của thanh niên *Uttara* là một người bòn rít, bà không hoan hỷ. Trong công đức của con trai mình, có lần bà đã nặng lời chửi rủa khi *Uttara* đem vật thực cúng dường Ngài *Mahākaccāyana*: “chứ phải mấy đồ ăn đó thành máu mù hết cả thì hay biết mấy!” Do ác nghiệp đó, khi chết rồi mẹ của thanh niên *Uttara* bị sanh làm ngạ quỷ sống vất vưởng đây đó. Nhờ có lần nợ lúc còn làm người, bà đã hoan hỷ trong việc con trai đi lấy đuôi chim công về trang hoàng tịnh thất của Ngài *Mahākaccāyana* nên nay dù bị sanh làm ngạ quỷ, bà cũng có được một mái tóc óng ả đen tuyền. Kể từ lúc sinh làm ngạ quỷ bà luôn luôn bị khát nước, và mỗi lần gặp được nước thì nước lập tức biến thành máu. Ngày nọ, bà gặp Trưởng lão *Kaṅkhāreva*, đi khát thực ngang bèn chạy đến xin Ngài cho nước uống, dù lúc đó bà đang đứng bên bờ sông Trưởng lão *Kaṅkhāreva* ngạc nhiên:

- Cả một dòng nước thế kia sao nàng không uống đi mà lại hỏi xin ta làm gì?

- Thưa Ngài! Con chỉ thấy dưới đó toàn những máu chó có giọt nước nào đâu ạ,

Lấy làm lạ, Trưởng lão *kaṅkhāreva* bèn hỏi:

- Kiếp trước nàng đã làm ác nghiệp gì mà nay phải chịu khổ ác nghiệt đến thế?

Bà mẹ của thanh niên *Uttara* bèn kể lại câu rủa độc của mình trong đời trước rồi tiếp tục năn ni Trưởng lão cho nước uống. Ngài Trưởng lão nhận lời nhưng rồi lại suy nghĩ: “Với ác nghiệp đó nàng ta không thể uống nước ngay bây giờ được mà phải chờ đến phước báu hồi hương”. Do đó, sau buổi khát thực trở về, Trưởng lão *Kaṅkhāreva* đem thức ăn và nước uống dâng đến chư tăng rồi rót nước chú nguyện phước báu đến nữ ngạ quỷ đã gặp ban sáng. Nói về bà mẹ của *Uttara*. Sau khi tùy hỷ với phước báu ấy xong, đã lập tức sanh lên cõi Tứ Thiên Vương có đầy đủ mọi thiên lạc.

Sau đó bà có bay xuống cho Trưởng lão *kaṅkhāreva* biết là mình đã thoát kiếp ngạ quỷ. (tích *Petavatthuatthakathā*).



CHUYỆN NGẠ QUỶ GIỮ CỦA

Ở *Sāvattthī* có một người con gái làm nghề buôn bán, nàng thường cùng bạn bè tổ chức những chuyến đi hàng từ xứ này qua xứ khác lần nọ, sau một chuyến đi như thế, nàng kiếm được một món lãi 500 đồng vàng. Trên đường về nhà cùng các bạn gái của mình, nàng đã gặp một toán cướp mang theo cả tiền bạc tư trang. Còn riêng người con gái ấy thì lại lấy tiền bạc của mình vất vào một bụi rậm rồi nấp vào một chỗ gần đấy.

Nói về toán cướp nọ thấy các cô gái bỏ chạy tứ tán như thế yên chí rằng thế nào họ cũng vất bỏ tiền bạc của cải lại, nên cả bọn hè nhau đi lục lạo tìm kiếm khắp chỗ ấy, tình cờ phát hiện ra người con gái đang nấp trong bụi, liền lôi nàng ra tra hỏi chỗ vất tiền bạc vì tự nãy giờ chúng chưa tìm thấy cái gì. Người con gái khẳng khăng không chịu nói. Thế là cả toán cướp xông vào đánh đập nàng đến chết mới thôi.

Sau khi chết tức tùi như vậy, vì lòng còn luyến tiếc của cải nên người con gái ấy đã sanh làm một ngạ quỷ sống bên cạnh chỗ mình vất tiền bạc bữa trước. Như trong *Petavatthu-atthakathā* có ghi: *Sādhanaḷobhena tattheva petā hutvā nibbatti.*

CHUYỆN 84 NGÀN NGẠ QUỶ CỘNG SANH

Cách đây 92 kiếp trái đất có một Đức Phật hồng danh *Phussa* ra đời trên thế gian, chư thánh tinh văn của ngài rất đông đảo. Lúc đó có 3 vị hoàng tử rất ngoan đạo đã cùng nhau bỏ tiền bạc ra nhờ người nấu nướng vật thực cúng dường đến Đức Phật và chư tăng trong cả ba tháng hạ.

Được biết rằng số đầu bếp mà cả ba hoàng tử ấy giao trách nhiệm nấu ăn đông đến 84 ngàn người. Những ngày đầu thì họ còn làm việc nghiêm chỉnh đến thời gian sau đó, cả bọn đã tự nhiên ăn uống những thực phẩm mà lẽ ra phải dâng đến Đức Phật và Chư Tăng trước. Do trọng nghiệp ấy, suốt 90 đại kiếp sau đó, không rõ họ đã sanh làm loài gì điều này không được nói tới trong kinh sách, chỉ biết rằng, ngay kiếp địa cầu này kể từ đời Đức Phật *Kakusandha* đến đời Đức Phật Thích Ca, cả 84 ngàn người ấy đã sanh làm một quần đoàn ngạ quỷ bị đói khát liên tục. Một hôm cả bọn dẫn nhau, đến hầu Đức Thế Tôn, và thưa rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con bị đói khát đã lâu cách nay đã 3 đời Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, đến Ngài vị thứ tư. Chúng con đã từng đã hỏi ba vị Phật quá khứ là bao giờ thoát kiếp ngạ quỷ, vị nào cũng bảo hãy đợi vị

Phật sau mà hỏi. Nay kính mong Thế Tôn hãy từ bi đến chúng con.

Đức Thế Tôn liền cho các ngạ quỷ ấy biết rằng người duy nhất có thể cứu họ là vua *Bimbisāra* khi nào vua tạo công đức rồi hồi hướng cho thì khi đó cả bọn sẽ thoát kiếp ngạ quỷ. Nói về vua *Bimbisāra*, tuy ngài có tạo rất nhiều phước báu nhưng chỉ hồi hướng chung chung đến tất cả chúng sanh, chớ không tác ý hướng tâm đến các quyền thuộc đã quá vãng cho nên 84 ngàn ngạ quỷ ấy không thể nhận lãnh phước báu hồi hướng hồi hột ấy được.

Sau khi nghe bậc Đạo sư dạy rõ ràng, cả bọn ngạ quỷ đã kéo nhau đến hiện hình trong hoàng cung của vua *Bimbisāra* rồi cất tiếng khóc than bi thiết. Trước hiện tượng khủng khiếp đó, vua *Bimbisāra* vô cùng kinh sợ.

Sáng hôm sau, vua vội vào hầu Đức Phật và kể lại sự kiện ấy. Sau khi nghe bậc Đạo sư giải thích vua liền tổ chức trai đàn cúng dường hồi hướng cho 84 ngàn ngạ quỷ vốn là quyền thuộc quá khứ của mình. Nhờ vậy, cả bọn ngạ quỷ được tái sanh lên cõi Tứ Thiên Vương.

NHỮNG CHÚNG SANH CÓ THỂ VÀ KHÔNG THỂ NHẬN PHƯỚC HỒI HƯỚNG

Trong tất cả các loài ngạ quỷ chỉ có duy nhất một loài *Paradattupajīvika* là có thể nhận lãnh được phước hồi hướng mà thôi còn các loài ngạ quỷ kia, thì không thể nhận được, bởi vì trú xứ của chúng quá cách biệt với xã hội loài người. Riêng về giống ngạ quỷ *Paradattupajīvika* thì thường sống vất vưởng theo xóm làng, những chỗ có dân cư sinh sống, chúng có thể hiện ra cho mọi người thấy được, nên người ta thường gọi chúng là ma đói, cô hồn.... hay nói cách khác, những ngạ quỷ xuất hiện trong chỗ có người ở chính là giống *Paradattupajīvika* vậy. Bởi vì những người nào chết bằng tâm quyến luyến gia đình thì nếu có sanh làm Ngạ Quỷ *Paradattupajīvika* cũng chỉ sống làng vắng, vất vưởng quanh xóm làng cũ của mình ngày nào. Điều cần nhớ là các ngạ quỷ *Paradattupajīvika* chỉ có thể nhận được phước báu khi chúng hay biết rằng có người hồi hướng cho mình, nếu không hay biết gì thì cũng không nhận được, vì muốn nhận được phước báu phải biết tùy hỷ phước báu, nếu không biết người hồi hướng cho thì làm sao có thể tùy hỷ được. Như vậy đây cũng là vấn đề bất định.

Đối với những chúng sanh sau đây: Chư Thiên, Phạm Thiên, bàng sanh, chúng sanh ở địa ngục các loài nạ quý còn lại đều không thể nhận được phước báu của người khác hồi hướng. Đến cả Chư Thiên và Phạm Thiên dầu có biết rằng các quyền thuộc đang hồi hướng đến mình họ cũng chẳng nhận được tí gì gọi là cụ thể. Tuy nhiên không phải vì vậy mà phước báu của người hồi hướng bị thất thoát đâu. Công đức tạo trử bằng thiện sự của người nào thì người ấy sẽ được thu gặt hạnh phúc từ những thiện sự ấy. Những ai muốn làm để hồi hướng đến các quyền thuộc đã quá vắng nên biết rằng trước hết phải giữ giới cho trong sạch để nhờ vậy tâm tư được lắng yên, không nên làm phước bằng một nội tâm bị trôi buộc, ta phải biết tự tạo cho mình một nội tâm phóng khoáng, không câu thúc hệ lụy trong lúc tạo phước. Nhờ vậy công đức thu gặt được sẽ nhiều hơn, viên mãn hơn. Nhưng bằng cách nào ta có được một nội tâm thoải mái như vậy? Các ngài dạy rằng tín gia phải biết dọn lòng mình bằng những đề tài suy niệm về tam tướng về sự chết và về sự bất tịnh (bất tịnh quán). Ta nên nhớ, công đức được tạo mạnh mẽ bao nhiêu, thì người được hồi hướng cũng sẽ nhận được bấy nhiêu phước báu, nếu họ biết tuý hý.

Khi ta làm phước bằng một thiện tâm yếu ớt, hồi hợ hay bị trôi buộc với nhỏ nhen thì phước báu thu gặt được sẽ kém đi và người được hồi hướng cũng (sẽ) chỉ nhận lãnh chút ít công đức. Mà một phước lực yếu ớt thì không thể nào lấn lướt được một ác nghiệp mạnh hơn. Trong khi

hầu hết tất cả chúng sanh đều có khuynh hướng bất thiện nhiều hơn khuynh hướng thiện.

Một điều quan trọng nữa là những thân quyến bề bạn từ quá khứ xa xưa của người làm phước đều có thể nhận lãnh phước báu tương đương với các thân quyến, bề bạn ngay trong đời hiện tại của họ nếu họ có tác ý hồi hướng đến những người ấy.

Nói về tuổi thọ của các loài nạ quý thì bất định, tùy theo ác nghiệp nặng nhẹ của mỗi cá nhân mà tuổi thọ dài hay ngắn.

